

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC42SP2 (Sĩ Số: 44) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_02		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Huỳnh Thị Ngọc Thường (0944.209.520)	Thứ Ba	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
2	ELDR346445_02		Truyền động điện tự động	4	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
3	ELDR346445_02		Truyền động điện tự động	4	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
4	IPSC343045_02		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Nguyễn Tùng Kha (0868442057)	Thứ Hai	_____3456_	A110	02/11/2026->26/12/2026
5	IPSC343045_02		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A110	02/11/2026->26/12/2026
6	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Ba	_____3456_	A110	21/09/2026->17/10/2026
7	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A110	21/09/2026->17/10/2026
8	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A110	21/09/2026->17/10/2026
9	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%	Trần Vĩnh Thanh (0989409363)	Thứ Ba	_____3456_	A110	02/11/2026->28/11/2026
10	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A110	02/11/2026->28/11/2026
11	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A110	02/11/2026->28/11/2026
12	POSY346645_02		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Thứ Hai	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
13	POSY346645_02		Hệ thống điện	4	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
14	POSY346645_02		Hệ thống điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A110	17/08/2026->19/09/2026
15	PRMS310844_03		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo (0909387648)	Thứ Hai	_____3456_	D301	21/09/2026->17/10/2026
16	PRMS310844_03		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Tư	_____3456_	D301	21/09/2026->17/10/2026
17	PRMS310844_03		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Sáu	_____3456_	D301	21/09/2026->17/10/2026



Handwritten signature

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC42SP2 (Sĩ Số: 44) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
18	PRMS310844_04		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Hai	_____3456_	E3VD	21/09/2026->17/10/2026
19	PRMS310844_04		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Tư	_____3456_	E3VD	21/09/2026->17/10/2026
20	PRMS310844_04		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Sáu	_____3456_	E3VD	21/09/2026->17/10/2026
21	PRES316845_02		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Ngọc Âu (0983.791.929)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			17/08/2026->02/01/2027
22	PRES316845_03		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Nhân Bôn (0903.871.443)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



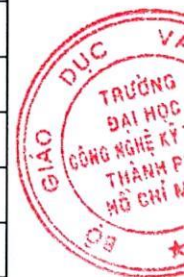
THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC51SP2 (Sĩ Số: 36) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_03		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Ba	_____3456_	A106	17/08/2026->10/10/2026
2	AMEE142044_03		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A106	17/08/2026->10/10/2026
3	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Hai	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
4	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
5	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
6	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%	Lê Thị Hồng Lam (0909.287.087)	Thứ Hai	_____3456_	A106	14/09/2026->10/10/2026
7	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A106	14/09/2026->10/10/2026
8	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A106	14/09/2026->10/10/2026
9	PHYS111302_04		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%	Thạch Trung (0387812026)	Thứ Bảy	_____3456_	A5403B	17/08/2026->10/10/2026
10	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%	Nguyễn Tử Đức (0908.550.450)	Thứ Hai	_____3456_	A106	02/11/2026->28/11/2026
11	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A106	02/11/2026->28/11/2026
12	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A106	02/11/2026->28/11/2026
13	PPLC321346_01		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0	Phùng Sơn Thanh (0983960600)	Chủ Nhật	12345_____	E4VD	02/11/2026->02/01/2027
14	PPLC321346_01		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	E4VD	02/11/2026->02/01/2027
15	PPLC321346_02		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0	Trần Minh Kiệt (0379782234)	Chủ Nhật	12345_____	C304	02/11/2026->02/01/2027
16	PPLC321346_02		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	C304	02/11/2026->02/01/2027
17	PRMI320463_01		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0	Nguyễn Thanh Nghĩa (0985 167 476)	Chủ Nhật	12345_____	D501B	17/08/2026->17/10/2026
18	PRMI320463_01		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	D501B	17/08/2026->17/10/2026



Handwritten signature/initials in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC51SP2 (Sĩ Số: 36) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
19	PRMI320463_02		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0	Phan Văn Hoàn (0901.525.125)	Chủ Nhật	12345_____	D503	17/08/2026->17/10/2026
20	PRMI320463_02		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	D503	17/08/2026->17/10/2026
21	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%	Dương Minh Thiện (0909196940)	Thứ Hai	_____3456_	A106	17/08/2026->12/09/2026
22	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A106	17/08/2026->12/09/2026
23	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A106	17/08/2026->12/09/2026
24	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%	Nguyễn Ngô Lâm (0908434763)	Thứ Ba	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
25	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
26	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A106	30/11/2026->26/12/2026
27	ARPR310746_01		Đồ án 2 Điều khiển tự động	1	DA	HS 0	Nguyễn Phong Lưu (0931.428.058)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			17/08/2026->02/01/2027
28	ARPR310746_02		Đồ án 2 Điều khiển tự động	1	DA	HS 0	Nguyễn Văn Đông Hải (0981.073.129)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



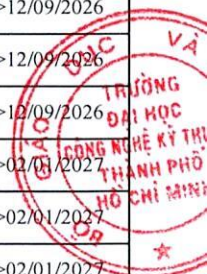
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43SP2 (Số: 34) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APME234625_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Ba	_____3456_	A111	02/11/2026->05/12/2026
2	APME234625_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A111	02/11/2026->05/12/2026
3	APME234625_02		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A111	02/11/2026->05/12/2026
4	CAEM335925_02		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Trần Thái Sơn (0903.090.422)	Thứ Hai	_____3456_	A111	17/08/2026->10/10/2026
5	CAEM335925_02		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A111	17/08/2026->10/10/2026
6	CFDY330624_02		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Phạm Sơn Minh (0938226313)	Thứ Ba	_____3456_	E1-106	14/09/2026->10/10/2026
7	CFDY330624_02		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	E1-106	14/09/2026->10/10/2026
8	CFDY330624_02		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	E1-106	14/09/2026->10/10/2026
9	IMAS320525_02		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Hai	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
10	IMAS320525_02		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
11	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
12	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
13	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
14	MMAT334325_02		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Ba	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
15	MMAT334325_02		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
16	MMAT334325_02		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
17	MTNC330925_02		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%	Thái Văn Phước (037.605.4190)	Thứ Hai	_____3456_	A111	02/11/2026->28/11/2026
18	MTNC330925_02		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A111	02/11/2026->28/11/2026
19	MTNC330925_02		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A111	02/11/2026->28/11/2026



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43SP2 (Số: 34) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
20	PELD315125_02		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Thứ Sáu	_____3456_	02TNTBD-DT_CNCTM	14/09/2026->10/10/2026
21	PELD315125_02		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	12345_____	02TNTBD-DT_CNCTM	14/09/2026->10/10/2026
22	PELD315125_02		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	02TNTBD-DT_CNCTM	14/09/2026->10/10/2026
23	PELD315125_03		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Thứ Sáu	_____3456_	02TNTBD-DT_CNCTM	17/08/2026->12/09/2026
24	PELD315125_03		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	12345_____	02TNTBD-DT_CNCTM	17/08/2026->12/09/2026
25	PELD315125_03		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	02TNTBD-DT_CNCTM	17/08/2026->12/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KY. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC46SP2 (Số Sĩ: 18) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AFME324020_01		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Âu Thị Kim Loan (0375885928)	Thứ Ba	_____3456_	A3-205	14/09/2026->10/10/2026
3	AFME324020_01		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A3-205	14/09/2026->10/10/2026
4	AUCO230329_01		Điều khiển tự động	3	LT	50%	Võ Lâm Chương (0909.110.407)	Thứ Hai	_____3456_	A3-205	17/08/2026->12/09/2026
5	AUCO230329_01		Điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A3-205	17/08/2026->12/09/2026
7	AUCO230329_01		Điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A3-205	17/08/2026->12/09/2026
8	DEAE324029_01		Qui hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	2	LT	50%	Phạm Huy Tuấn (0919636515)	Thứ Ba	_____3456_	A3-205	02/11/2026->28/11/2026
10	DEAE324029_01		Qui hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A3-205	02/11/2026->28/11/2026
11	FTHE124425_01		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989620635)	Thứ Ba	_____3456_	A3-205	30/11/2026->26/12/2026
13	FTHE124425_01		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A3-205	30/11/2026->26/12/2026
14	IRBO321429_01		Kỹ thuật robot cơ bản	2	LT	50%	Trần Minh Thiên (0977923428)	Thứ Hai	_____3456_	A3-205	14/09/2026->10/10/2026
15	IRBO321429_01		Kỹ thuật robot cơ bản	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A3-205	14/09/2026->10/10/2026
17	IRBO321429_01		Kỹ thuật robot cơ bản	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A3-205	14/09/2026->10/10/2026
18	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
19	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
21	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026



Handwritten signature

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC46SP2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	MICO231329_01		Vi xử lý và vi điều khiển	3	LT	50%	Huỳnh Quang Duy (0376095919)	Thứ Hai	_____3456_	A3-205	02/11/2026->05/12/2026
23	MICO231329_01		Vi xử lý và vi điều khiển	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A3-205	02/11/2026->05/12/2026
24	MICO231329_01		Vi xử lý và vi điều khiển	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A3-205	02/11/2026->05/12/2026
25	MDPR310423_01		Đồ án thiết kế máy	1	DA	0%	Đỗ Văn Hiến (0937.572.020)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			17/08/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC45SP2 (Số: 31) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AEVE320830_02		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%	Lê Trọng Hiếu (0705545768)	Thứ Ba	_____3456_	A202	02/11/2026->28/11/2026
2	AEVE320830_02		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	02/11/2026->28/11/2026
3	ICEC320430_02		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%	Đỗ Tấn Thích (0382698426)	Thứ Ba	_____3456_	A202	14/09/2026->10/10/2026
4	ICEC320430_02		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	14/09/2026->10/10/2026
5	IMAS320525_02		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Hai	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
6	IMAS320525_02		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A111	07/12/2026->02/01/2027
7	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Ba	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
8	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
9	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
10	PACS331231_01		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0	Vân Ánh Dương (0932249359)	Chủ Nhật	123456_____	03GA1	17/08/2026->31/10/2026
11	PACS331231_01		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____789012_____	03GA1	17/08/2026->31/10/2026
12	PACS331231_02		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0	Ngô Quang Thành (0932234838)	Thứ Sáu	_____3456_	03GA1	02/11/2026->02/01/2027
13	PACS331231_02		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	123456_____	03GA1	02/11/2026->02/01/2027
14	PACS331231_02		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	03GA1	02/11/2026->02/01/2027
15	PEMS331130_01		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Lê Thanh Quang (0945321895)	Chủ Nhật	123456_____	03XA2	02/11/2026->16/01/2027
16	PEMS331130_01		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____789012_____	03XA2	02/11/2026->16/01/2027



Handwritten signature/initials.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC45SP2 (Sĩ Số: 31) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
17	PEMS331130_02		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Nguyễn Hồng Quang (0963 366737)	Thứ Sáu	_____3456_	03XA2	17/08/2026->17/10/2026
18	PEMS331130_02		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	123456_____	03XA2	17/08/2026->17/10/2026
19	PEMS331130_02		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	03XA2	17/08/2026->17/10/2026
20	THEV330131_02		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%	Trần Đình Quý (0918.069.082)	Thứ Ba	_____3456_	A202	07/12/2026->02/01/2027
21	THEV330131_02		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	07/12/2026->02/01/2027
22	THEV330131_02		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A202	07/12/2026->02/01/2027
23	VACS330333_02		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%	Đinh Cao Tri (0374694060)	Thứ Hai	_____3456_	A202	17/08/2026->26/09/2026
24	VACS330333_02		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A202	17/08/2026->26/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC47SP2 (Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ACSY340932_01		Điều hòa không khí	4	LT	50%	Hoàng An Quốc (0908.197.416)	Thứ Hai	_____3456_	A3-204	02/11/2026->26/12/2026
2	ACSY340932_01		Điều hòa không khí	4	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A3-204	02/11/2026->26/12/2026
3	DRYT331132_01		Kỹ thuật Sấy và Chung cất	3	LT	50%	Nguyễn Lê Hồng Sơn (0988.848.580)	Thứ Ba	_____3456_	A3-204	02/11/2026->12/12/2026
4	DRYT331132_01		Kỹ thuật Sấy và Chung cất	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A3-204	02/11/2026->12/12/2026
5	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Duy (0967820355)	Thứ Ba	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
6	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
7	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
8	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918433690)	Thứ Hai	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
9	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
10	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
11	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Ba	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
12	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
13	MATH133201_02		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A202	17/08/2026->12/09/2026
14	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_____	A5401B	14/09/2026->03/10/2026
15	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5401B	14/09/2026->03/10/2026



Handwritten signature in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC47SP2 (Sĩ Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
16	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0	Võ Kim Hằng (0908841977)	Thứ Sáu	_____3456_	03XN02	02/11/2026->02/01/2027
17	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	123456_____	03XN02	02/11/2026->02/01/2027
18	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	_____78901_____	03XN02	02/11/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc

GIÁO DỤC
ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC10SP2 (Sĩ Số: 48) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%	Phan Thanh Hy (0348 873 328)	Thứ Hai	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
2	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
3	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
4	MALE431984_03		Học máy	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Tuấn	Thứ Ba	3456_	A105	02/11/2026->26/12/2026
5	MALE431984_03		Học máy	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A105	02/11/2026->26/12/2026
6	MATH132901_11		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Hai	3456_	A105	07/12/2026->02/01/2027
7	MATH132901_11		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A105	07/12/2026->02/01/2027
8	MATH132901_11		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A105	07/12/2026->02/01/2027
9	MOPR331279_03		Lập trình di động	3	LT	50%	Võ Quang Phúc (0979878753)	Thứ Hai	3456_	A105	21/09/2026->24/10/2026
10	MOPR331279_03		Lập trình di động	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A105	21/09/2026->24/10/2026
11	MOPR331279_03		Lập trình di động	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A105	21/09/2026->24/10/2026
12	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%	Nguyễn Trần Thị Văn (0983118025)	Thứ Ba	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
13	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
14	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A105	17/08/2026->19/09/2026
15	WISE432380_03		An toàn mạng không dây & di động	3	LT	50%	Phan Thanh Hy (0348 873 328)	Thứ Hai	3456_	A105	02/11/2026->05/12/2026
16	WISE432380_03		An toàn mạng không dây & di động	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A105	02/11/2026->05/12/2026
17	WISE432380_03		An toàn mạng không dây & di động	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A105	02/11/2026->05/12/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc